TOfÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MÔ – TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ	*Yên Mô, ngày 6 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2021/TLST- HNGĐ ngày 9 tháng 11 năm 2021 giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị Đỗ Thị H - sinh năm 1992

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã K,, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

*** Bị đơn:** Anh Tạ Văn P – sinh năm 1984

Trú tại: Xóm 4, thôn T, xã K,, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Khoản 4 - Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/11/ 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị H và anh Tạ Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Tạ Tuấn A, sinh ngày 2/12/2012 cho anh Tạ Văn P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu Tuấn A thành niên. Chị Đỗ Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12/2021 đến khi cháu Tạ Tuấn A

đủ tuổi thành niên.

Chị H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Tạ Tuấn A được chung sống với anh P. Chị H có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung. Anh P và các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong, chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ: Chị Đỗ Thị H và anh Tạ Văn P đều thống nhất vợ chồng ự giải quyết nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền án phí chị Đỗ Thị H phải nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0006233 ngày 9/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình*
- *VKSND huyện Yên Mô;*
- *Chi cục THADS huyện Yên Mô;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Khánh Thượng.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa